TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2022/HS-ST
Ngày: 08-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Huyên

2. Bà Đồng Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

La Quang S (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 03 tháng 4 năm 1988 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: La Quốc B, sinh năm 1955 và bà Phan Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 21/3/2022. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2021 tại khu vực bờ suối C, thuộc Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an thị trấn N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện lập biên bản La Quang S, sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ 03 (ba) gói nhỏ ma túy (Heroine) trong túi áo đằng trước bên phải S đang mặc trên người, mỗi gói được gói bằng một lớp giấy mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu trắng, tổ công tác đã thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; tạm giữ số tiền 490.000đ (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đồng. Sau đó, Công an thị trấn N đã chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết theo quy định.

Ngày 20/12/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của La Quang S, qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày 20/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong cân xác định và thử phản ứng phát hiện chất ma túy đã thu giữ có khối lượng (trọng lượng) 0,41g (không phẩy bốn một gam), sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiện T1 để gửi trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 13/KTHS-MT ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,41g (không phẩy bốn một gam).

Tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, bị cáo khai nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ ngày 19/12/2021 là của bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân. Cụ thể, sáng ngày 18/12/2021, bị cáo một mình đi xe khách đến thành phố Thái Nguyên rồi đi xe buýt đến T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên tìm mua được 03 (ba) gói nhỏ ma túy với một người đàn ông không quen biết, tại một ngôi nhà hoang không rõ địa chỉ cụ thể với số tiền 600.000 đồng. Sau khi có được ma túy, bị cáo cất giấu trong người rồi đi xe khách quay về nhà và đi ra phía sau nhà lấy một ít ma túy ra tự sử dụng, số ma túy còn lại gói lại như ban đầu cất giấu trong túi áo khoác đang mặc trên người. Đến tối ngày 19/12/2021, bị cáo đem số ma túy còn lại để trong túi áo khoác đi theo đường mòn dân sinh ra phía sau nhà để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị trấn N phát hiện lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật.

Anh Phạm Văn T và Hoàng Văn Đ, cùng trú tại Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Ngày 19/12/2021 bản thân được chứng kiến cơ quan Công an lập biên bản La Quang S khi đang có hành vi cất giấu ma túy trên người.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSNS, ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo La Quang S về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Quang S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 22/12/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroine) hoàn trả sau giám định, phong bì, bao gói cũ, phong bì niêm phong, giấy gói cũ, bao gói cũ, phong bì niêm phong cũ ký hiệu T13, T2, A1.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động; số tiền 490.000 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo La Quang S khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo La Quang S khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 19/12/2021, La Quang S đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 (ba) gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng (trọng lượng) là 0,41g (không phẩy bốn một gam) trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an thị trấn N,

huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện lập biên bản sự việc, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2021; biên bản khám xét lập hồi 15 giờ 45 phút, ngày 20/12/2021; biên bản mở đóng niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột màu trắng nghi là Heroine và gửi mẫu giám định ngày 20/12/2021; phù hợp với Kết luận giám định số 13/KTHS-MT ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của La Quang S đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……..

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,41g (*không phẩy bốn một gam*) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có bố đẻ là ông La Quốc B được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, ông nội là La Quốc T và bà nội Hoàng Thị M được tặng Bảng gia đình vẻ vang do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, túi nilon cũ, phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động, số tiền 490.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án

Đối với người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo vào ngày 18/12/2021 tại thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ người này. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo La Quang S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 20/12/2021 đến 22/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi: T13, vụ La Quang S (1988) Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của La Quang S ngày 19/12/2021, phong bì ký hiệu T2. Mặt sau có 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T", 01 (một) dòng chữ "Đinh Quang Tr", 01 (một) dòng chữ "La Quang S", 01 (một) dòng chữ "Đinh Ngọc Th", 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện N.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Phong bì niêm phong cũ sau khi mở niêm phong kiểm tra tiền được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A1. Mặt sau có 01 (một) dòng chữ "La Quang S", 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T", 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện N.

2.2. Trả lại cho bị cáo La Quang S:

- 01 (một) điện thoại di động tạm giữ của La Quang S ngày 19/12/2021 có trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M3. Mặt sau có 01 (một) dòng chữ "Phạm Văn Th", 01 (một) dòng chữ "Hoàng Văn Đ", 01 (một) dòng chữ "La Quang S", 01 (một) dòng chữ "Đinh Ngọc Th", 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Công an Thị trấn N.

- Số tiền 490.000đ (bốn trăm chín mươi nghìn đồng) tạm giữ của La Quang S ngày 19/12/2021 đã được kiểm tra có trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2. Mặt sau có 01 (một) dòng chữ "La Quang S", 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T", 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ